

Bản án số: 22/2025/HSST

Ngày 25/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và bà Nguyễn Thị Bích Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hải Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa và Thông báo về việc mở lại phiên tòa, đối với các bị cáo:

1. Lò Đức T1, sinh năm 2006; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản B, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn N và bà Vì Thị K; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 11/8/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt)

2. Hà Văn T2, sinh năm 2003; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Phòng trọ số F, nhà số F T, phường T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T3 và bà Hà Thị T4; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 10/8/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt)

3. Đinh Văn H, sinh năm 2001; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: khu phố T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Phòng trọ số F, nhà số F T, phường T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn A và bà Lương

Thị H1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 10/8/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

* *Người bào chữa cho các bị cáo* Lò Đức T1, Hà Văn T2 và Đinh Văn H: Ông Nguyễn Duy H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (vắng mặt)

* *Người làm chứng*: Anh Lò Văn N1 (vắng mặt).

* *Người chứng kiến*: Anh Lê Văn T5, chị Vũ Thị H3 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 04/8/2024 tại phòng trọ số 6 của Hà Văn T2 và Đinh Văn H ở số nhà F T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố H kết hợp với Công an phường T, thành phố H kiểm tra bắt quả tang T2 và H chuẩn bị dụng cụ, địa điểm và chất ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trên nền phòng vệ sinh 01 (một) bộ dụng cụ gồm 01 (một) chai nhựa loại 390ml có nắp màu trắng được đục 2 lỗ, 01 (một) coóng thủy tinh có bám dính muối khói màu đen, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) bật lửa gas màu cam, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1)cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng trước sự chứng kiến của anh Lò Văn N1, sinh năm 1998; Nơi thường trú: Bản Poọng, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: phòng trọ số 6, số nhà D V, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương và anh Lê Văn T5, sinh năm 1976 ở khu T, phường T, thành phố H. Tiền và H khai nhận: T2 và H cùng thuê phòng trọ số 6 nhà số F T, phường T, thành phố H, T2 nhặt được dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy sau đó mua 01 gói ma túy đá của Lò Đức T1 ở phòng trọ số G, thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương và cùng H sử dụng ma túy bằng cách hít trực tiếp vào cơ thể.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Lò Đức T1, Hà Văn T2, Đinh Văn H đều là những người sử dụng ma túy. Tiền và H cùng thuê phòng trọ số F, nhà số F T, phường T, thành phố H (của anh Lê Văn T5, sinh năm 1976, nơi thường trú: khu T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương) để ở với số tiền 600.000 đồng/tháng. Tiền và T1 quen biết nhau từ trước. Khoảng 18h ngày 04/8/2024, T1 đi ra khu vực thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương mua được 05 gói ma túy Heroine với số tiền 300.000 đồng của một người đàn ông không quen biết rồi cất trong túi quần bên phải đang mặc để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 21h00 cùng ngày, khi T1 đang ở phòng trọ ở thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (thuê của chị Vũ Thị H3, sinh năm 1985, ở xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương) thì T2 đến và hỏi mua 01 túi ma túy đá với số tiền 400.000 đồng. T1 đồng ý, bảo T2 đứng đợi và cầm

400.000 đồng Tiền vừa đưa ra khu vực Khu công nghiệp Đ, phường T, thành phố H mua được 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, với số tiền 300.000 đồng của một người đàn ông không quen biết rồi quay về phòng trọ đưa gói ma túy cho T2.

Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, T2 về đến phòng trọ thấy H ở phòng nên rủ H cùng sử dụng ma túy đá, H đồng ý. Tiền bảo H vào trong nhà vệ sinh sử dụng ma túy và lấy bộ dụng cụ nhặt được ở quán nước (không nhớ địa chỉ) để ở trên nóc nhà vệ sinh xuống. Tiền lấy túi ma túy đá và cùng H cho ma túy vào bộ dụng cụ rồi châm lửa sử dụng ma túy. Tiền sử dụng ma túy trước sau đó đến H sử dụng. Khi T2 và H đang sử dụng thì có anh Lò Văn N1 đến nấu ăn cùng. Tiền và H bảo anh Nguyễn N2 ở ngoài giường chờ. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, khi T2 và H vừa sử dụng hết ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố H kết hợp với Công an phường T, thành phố H kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Sau khi bắt quả tang, Hà Văn T2 khai nhận số ma túy T2, H vừa sử dụng là do T2 mua được của Lò Đức T1. Nên 14 giờ 00 phút ngày 05/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Đức T1. T1 khai nhận trước đó đã bán 01 gói ma túy đá với số tiền 400.000 đồng cho T2 đồng thời giao nộp 5 gói nilon màu hồng, đều kích thước (0,5 x 0,5)cm/gói, bên trong đều có chất bột dạng cục màu trắng. T1 khai nhận đó là các gói ma túy Heroine cất giấu để sử dụng và bán, còn số tiền lãi 100.000 đồng từ việc bán ma túy cho T2, T1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Đức T1 ngày 05/8/2024 Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đinh Văn H, Hà Văn T2, Lò Đức T1, Lò Văn N1 ngày 05/8/2024 thể hiện: Đinh Văn H và Hà Văn T2 đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine trong cơ thể; Lò Đức T1 dương tính với chất ma túy Heroine trong cơ thể; anh Lò Văn Nguyễn âm T6 với chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 351/KL-KTHS ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Phòng K1, Công an tỉnh H kết luận:

- + Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu chất màu đen bám dính bên trong coóng thủy tinh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- + Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định, là ma túy loại

Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

+ Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong 05 (năm) gói nilon màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 tổng khối lượng là: 0,200g (Không phải hai trăm gam), gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) chai nhựa loại 390ml, có nắp nhựa màu trắng được đục 2 lỗ; 01 (một) Bật lửa ga màu cam; 02 (hai) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu T1 và T2; Bên trong phong bì ký hiệu T1 gồm: 01 (một) coong thủy tinh, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định; bên trong phong bì T2 có: 0,132g ma túy loại Heroine; 05 (năm) mảnh nilon màu hồng và 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi giám định đang được niêm phong và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 150/CT-VKSTPHD ngày 29/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Lò Đức Trọng về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Hà Văn T2 và Đinh Văn H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm và xác nhận không bị xét xử oan.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS; Tuyên bố bị cáo Lò Đức Trọng phạm T7 Mua bán trái phép chất ma túy; Xử phạt T1 từ 27 tháng đến 30 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 05/8/2024. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với Hà Văn T2 và Đinh Văn H; Tuyên bố bị cáo Hà Văn T2 và Đinh Văn H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Xử phạt Tiền từ 27 tháng đến 30 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 04/8/2024. Xử phạt H từ 24 tháng đến 27 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 04/8/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ được, tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ bị cáo Trọng phạm tội mà có. Các bị cáo bị kết án là đồng

bào dân tộc thiểu số ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Đức T1, Hà Văn T2 và Đinh Văn H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và gửi bài bào chữa, quan điểm là nhất trí với nội dung cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát truy tố, đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 04/8/2024, tại phòng trọ số 7 của Lò Đức T1 ở thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, Trọng bán trái phép 01 (một) túi ma túy Methamphetamine với số tiền 400.000 đồng cho Hà Văn T2 và có hành vi cất giấu trong người 0,2 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Sau khi T2 mua được 01 (một) túi ma túy Methamphetamine của T1 mang về phòng trọ số 06 của Đinh Văn H và Hà Văn T2 ở số nhà F T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/8/2024, Hà Văn T2 và Đinh Văn H cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của H và T2 thì bị kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi T1 bán trái phép 01 gói Methamphetamine cho T2 và cất giấu 0,2 gam Heroine trong người để bán là hành vi mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Hành vi T2 và H chuẩn bị ma túy, dụng cụ và địa điểm sử dụng trái phép ma túy với nhau là hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý nên bị VKSND thành phố Hải Dương truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về vị trí, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt với các bị cáo:

Trong vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo là đồng phạm giản đơn, đều giữ vai trò là người thực hành. Trong đó, bị cáo Hà Văn T2 là người khởi xướng, chuẩn bị ma túy, rủ rê Đinh Văn H cùng sử dụng ma túy nên giữ vị trí đầu. Đinh Văn H sau khi được Hà Văn T2 rủ, H tiếp nhận ý chí, đồng ý sử dụng phòng trọ để cùng T2 sử dụng ma túy nên giữ vị trí sau. Lò Đức T1 là người

bán ma túy cho Hà Văn T2 nên chịu trách nhiệm độc lập về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo có nhân thân tốt và đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với 03 bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Ống hút nhựa, chai nhựa, bật lửa ga, các vỏ phong bì, coóng thủy tinh, vỏ nilong màu trắng, vỏ nilong màu hồng và số ma túy hoàn lại sau giám định là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 100.000 đồng, Lò Đức T1 hưởng lợi từ việc bán ma túy cho T2 nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án đã thực hiện đúng pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về nội dung này.

- Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho T1; anh Lò Văn N1 không sử dụng trái phép chất ma túy; chị Vũ Thị H3 không biết T1 mua bán trái phép chất ma túy, anh Lê Văn T5 không biết T2 và H sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Đức T1.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn T2 và Đinh Văn H.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Đức Trọng phạm T7 “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Hà Văn T2 và Đinh Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[3]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Đức T1 **28 (hai mươi tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T2 **30 (ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn H **26 (hai mươi sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/8/2024.

[4]. Về vật chứng:

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Lò Đức T1 (chưa nộp).

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) chai nhựa loại 390ml, có nắp nhựa màu trắng được đục 2 lỗ; 01 (một) Bật lửa ga màu cam; 02 (hai) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu T1 và T2; bên trong phong bì ký hiệu T1 gồm: 01 (một) coóng thủy tinh, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định; bên trong phong bì T2 có: 0,132g ma túy loại Heroine; 05 (năm) mảnh nilon màu hồng và 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M2.

(Hiện số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương đang quản lý; tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 10 năm 2024 giữa Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lò Đức T1, Hà Văn T2 và Đinh Văn H được miễn án phí.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/02/2025)/.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương (bộ phận hồ sơ nghiệp vụ);
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà

- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu Toà; Lưu hồ sơ vụ án.